

CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI JVC HOÀNG MINH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI JVC HOÀNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108484010

3. Ngày thành lập: 24/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 224 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Hoạt động thư viện và lưu trữ (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo qui định của pháp luật);	9101
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
5.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
9.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
10.	Sản xuất đường	1072
11.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
13.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
14.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
15.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
16.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
17.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

18.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	8299
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
21.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Không bao gồm cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	7830
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
24.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
25.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
28.	Trồng cây hàng năm khác	0119
29.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự);	4312
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
37.	In ấn	1811
38.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
39.	Sao chép bản ghi các loại	1820
40.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Dịch vụ giữ xe đạp, xe máy, ô tô khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép	5225
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

44.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
45.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
46.	Chăn nuôi gia cầm	0146
47.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
48.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
51.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Bốc xếp hàng hóa (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo qui định của pháp luật);	5224
54.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
55.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4512
56.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
57.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
58.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
59.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN LONG	Xóm 2, thôn Hồng Phong, Xã Tây An, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	151372608	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		

2	NGUYỄN VĂN HUY	Xóm 2, thôn Hồng Phong, Xã Tây An, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	034075003417	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		
3	NGUYỄN THỊ HIỀN	Thôn Ven, Xã Ngũ Kiên, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	60,000	034190003762	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034190003761

Ngày cấp: 29/12/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Ven, Xã Ngũ Kiên, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: thôn Ven, Xã Ngũ Kiên, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội